

ĐỀ SỐ 1

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Có công mài sắt, có ngày nên kim*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 4).

- Đọc đoạn 3 và 4.
- Trả lời câu hỏi: *Câu chuyện em vừa đọc đã khuyên em điều gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Ngày hôm qua đâu rồi?*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 10).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Bạn nhỏ hỏi bố điều gì?

- a. Tờ lịch cũ đâu rồi?
- b. Ngày hôm qua đâu rồi?
- c. Hoa trong vườn đâu rồi?
- d. Hạt lúa mẹ trồng đâu rồi?

2. Người bố trả lời như thế nào trước câu hỏi của bạn nhỏ?

- a. Ngày hôm qua ở lại trên cành hoa trong vườn.
- b. Ngày hôm qua ở lại trong hạt lúa mẹ trồng.
- c. Ngày hôm qua ở lại trong vở hồng của con.
- d. Tất cả các ý trên.

3. Bài thơ muốn nói với em điều gì?

- a. Thời gian rất cần cho bố.
- b. Thời gian rất cần cho mẹ.
- c. Thời gian rất đáng quý, cần tận dụng thời gian để học tập và làm điều có ích.
- d. Thời gian là vô tận cứ để thời gian trôi qua.

4. Từ nào chỉ đồ dùng học tập của học sinh?

- a. Tờ lịch.
- b. Vở.
- c. Cành hoa.

ĐỀ SỐ 2

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Làm việc thật là vui*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 16).

- Đọc đoạn cuối (Từ “*Như mọi vật ... đến cũng vui*”).
- Trả lời câu hỏi: *Em bé trong bài làm được những việc gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Phản thưởng.*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 13).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Câu chuyện nói về ai?

- a. Bạn Minh.
- b. Bạn Na.
- c. Cô giáo.
- d. Bạn Lan.

2. Bạn Na có đức tính gì?

- a. Học giỏi, chăm chỉ.
- b. Thích làm việc.
- c. Tốt bụng, hay giúp đỡ bạn bè.
- d. Nhường nhịn bạn bè, có tinh thần vượt khó.

3. Vì sao bạn Na được nhận thưởng?

- a. Na ngoan ngoãn, tốt bụng, biết san sẻ và giúp đỡ các bạn.
- b. Na học giỏi đều các môn.
- c. Na là một cán bộ lớp.
- d. Na biết nhường nhịn các bạn.

4. Khi Na nhận thưởng, những ai vui mừng?

- a. Bố Na.
- b. Mẹ Na.
- c. Bạn học cùng lớp với Na.

ĐỀ SỐ 3

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: **Bạn của Nai Nhỏ** (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 22).

- Đọc đoạn 1 và đoạn 2.
- Trả lời câu hỏi: *Nai nhỏ xin phép cha đi đâu? Cha Nai Nhỏ nói gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: **Gọi bạn** (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 28).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Đôi bạn Bê Vàng và Dê Trắng sống ở đâu?

- a. Trong trang trại.
- b. Trong rừng.
- c. Trong một chuồng nuôi gia súc của nhà nông.
- d. Trong một lều trại nhỏ bên dòng suối.

2. Vì sao Bê Vàng phải đi tìm cỏ?

- a. Trời hạn hán kéo dài.
- b. Suối cạn, cỏ héo khô.
- c. Bê Vàng và Dê Trắng không có cái để ăn.
- d. Tất cả các ý trên.

3. Khi Bê Vàng quên đường về, Dê Trắng làm gì?

- a. Dê trắng rất thương bạn.
- b. Dê trắng rất nhớ bạn.
- c. Dê trắng chạy khắp nơi tìm Bê Vàng.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Vì sao đến bây giờ Dê Trắng vẫn kêu “ Bê! Bê! ”?

- a. Dê Trắng đã tìm được bạn.
- b. Chưa tìm thấy bạn.
- c. Mừng rỡ khi gặp bạn.
- d. Xúc động khi gặp bạn.

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 31).

- Đọc đoạn 1 và đoạn 2.
- Trả lời câu hỏi: *Vì sao Hà khóc? Nghe lời thầy, Tuấn đã làm gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: Trên chiếc bè

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 34).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Đé Mèn và Đé Trũi đi chơi xa bằng cách gì?

- a. Đi bằng thuyền.
- b. Đi bằng đôi cánh.
- c. Đi bằng việc ghép ba bốn lá bè sen lại thành một các bè.
- d. Tất cả các ý trên.

2. Trên đường đi, các bạn nhìn thấy mấy con vật?

- a. Một.
- b. Hai.
- c. Ba.
- d. Bốn.

3. Những từ ngữ nào chỉ thái độ khâm phục của các con vật đối với Đé Mèn và Đé Trũi?

- a. Bái phục.
- b. Âu yếm.
- c. Hoan nghênh.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Cuộc đi chơi của Đé Mèn và đé Trũi có gì thú vị?

- a. Gặp nhiều cảnh đẹp ở dọc đường.
- b. Mở rộng tầm hiểu biết.
- c. Được bạn bè hoan nghênh, thán phục.
- d. Tất cả các ý trên.

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả (Tập chép): (5 điểm)

ĐỀ SỐ 5

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Chiếc bút mực*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 40).

- Đọc đoạn 1 và đoạn 2.
- Trả lời câu hỏi: *Trong truyện có mấy nhân vật? Họ là ai?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Cái trống trường em* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 45).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Bạn học sinh xung hô, trò truyện như thế nào với cái trống?

- a. Gọi tên, xung hô và trò chuyện thân mật.
- b. Xung hô trò chuyện không thân mật.
- c. Xem trống như một đồ vật không bỏ ích.
- d. Xem trống như món ăn tinh thần.

2. Tìm hai từ chỉ hoạt động của cái trống:

- a. Mừng vui, lặng im.
- b. Ngấm nghĩ, gọi.
- c. Nghiêng, vui.
- d. Buồn, vang.

3. Tìm hai từ chỉ người có trong bài thơ:

- a. Trống, em.
- b. Trường, gió.
- c. Minh, chúng em.
- d. Giọng, bọn.

4. Vì sao các bạn học trò rất yêu quý cái trống trường

- a. Trống gắn bó với các bạn.
- b. Trống là vật sử dụng có ích trong nhà trường.
- c. Trống là tài sản của nhà trường.
- d. Tất cả các ý trên.

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 48).

- Đọc đoạn 4.
- Trả lời câu hỏi: *Bạn gái nghe thấy mẩu nói gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: Ngôi trường mới

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 50).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Tác giả tả ngôi trường theo thứ tự nào?

- a. Từ xa đến gần.
- b. Từ gần đến xa.
- c. Từ sáng đến trưa.
- d. Từ trưa đến chiều.

2. Những câu nào tả vẻ đẹp của ngôi trường?

- a. Những mảng tường vàng, ngói đỏ như những cánh hoa lấp ló trong cây.
- b. Tường vôi trắng, cánh cửa xanh, bàn ghế xoan đào nổi vân như lụa.
- c. Tất cả đều sáng lên và thơm tho trong nắng mùa thu.
- d. Cả 3 ý trên.

3. Dưới mái trường mới, bạn học sinh cảm thấy có gì mới?

- a. Tiếng trống rung động kéo dài.
- b. Tiếng cô giáo trang nghiêm và âm áp.
- c. Tiếng đọc bài của em cũng vang vang đến lạ.
- d. Các ý trên đều đúng.

4. Học dưới ngôi trường mới bạn học sinh có những cảm nhận gì?

- a. Nhìn ai cũng thấy thân thương.
- b. Nhìn mọi vật đều thấy thân thương.
- c. Các đồ dùng như chiếc thước kẻ, chiếc bút chì cũng rất đáng yêu.
- d. Tất cả các ý trên.

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả (Tập chép): (5 điểm)

Bài viết: Mẩu giấy vụn

ĐỀ SỐ 7

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Cô giáo lớp em*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 60).

- Đọc khổ thơ 2 và 3.
- Trả lời câu hỏi: *Những từ ngữ nào nói lên tình cảm của học sinh đối với cô giáo?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Người thầy cũ*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 56).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Bố Dũng đến trường làm gì?

- a. Thăm các thầy (cô) giáo trong nhà trường.
- b. Để gặp thầy chủ nhiệm của Dũng.
- c. Để chào thầy giáo cũ của bố Dũng.
- d. Để đưa Dũng đi học.

2. Khi gặp thầy giáo cũ, bố Dũng thể hiện sự kính trọng như thế nào?

- a. Lấy mũ, lễ phép chào thầy.
- b. Nhắc kính, chớp mắt ngạc nhiên rồi chào thầy.
- c. Tươi cười, vui vẻ khi chào thầy.
- d. Xúc động khi chào thầy.

3. Bố Dũng nhớ nhất kỉ niệm gì về thầy?

- a. Trèo cửa sổ lớp bị thầy bắt gặp.
- b. Thầy không phạt mà chỉ buồn.
- c. Thầy khuyên “trước khi làm việc gì, cần phải suy nghĩ”.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Câu “Chú tìm đến lớp của con mình để chào thầy giáo cũ” thuộc mẫu câu nào?

- a. Ai là gì?
- b. Ai làm gì?
- c. Ai thế nào?

ĐỀ SỐ 8

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: Người mẹ hiền (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 63).

- Đọc đoạn 1 và 2.
- Trả lời câu hỏi: *Giờ ra chơi, Minh rủ Nam đi đâu?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: Bàn tay dịu dàng (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 66).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Vì sao An nghỉ học mấy ngày liền?

- a. Bị ốm.
- b. Bà An mất.
- c. Bị thầy giáo phạt.
- d. Không thích đi học.

2. Vì sao thầy giáo không trách An khi biết bạn ấy chưa làm bài?

- a. Gia đình An có chuyện buồn, thầy thông cảm cho An.
- b. An bị ốm.
- c. Thầy không muốn phê bình An vì bạn ấy học rất giỏi.
- d. Thầy giáo không quan tâm đến A.

3. Tìm những từ ngữ hoặc câu văn thể hiện tình cảm của thầy giáo đối với An.

- a. Nhẹ nhàng xoa đầu.
- b. Bàn tay thầy dịu dàng.
- c. Đầy trùi mến, thương yêu.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Từ nào có thể thay thế cho từ “lặng lẽ” trong bài?

- a. Trầm ngâm.
- b. Vắng vẻ.
- c. Hiên tẻ.
- d. Không có từ nào.

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

ĐỀ SỐ 9

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Bài hát trồng cây*

Ai trồng cây,
Người đó có tiếng hát
Trên vòm cây
Chim hót lời mê say.

Ai trồng cây
Người đó có ngọn gió
Rung cành cây
Hoa lá đùa lay lay

Ai trồng cây
Người đó có bóng mát
Trong vòm cây
Quên nắng xa đường dài.

Ai trồng cây
Người đó có hạnh phúc
Mong chờ cây
Mau lớn theo từng ngày.

Ai trồng cây ...
Em trồng cây ...
Em trồng cây

(Bé Kiến Quốc)

Trả lời câu hỏi: *Trồng cây đem lại lợi ích gì cho con người?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: Đôi bạn

Búp Bê làm việc suốt ngày, hết quét nhà lại rửa bát, nấu cơm.

Lúc ngồi nghỉ, Búp Bê bỗng nghe có tiếng hát rất hay. Nó bèn hỏi:

- Ai hát đây?

Có tiếng trả lời:

- Tôi hát đây. Tôi là Dế Mèn. Thấy bạn vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.

Búp Bê nói:

- Cảm ơn bạn. Tiếng hát của bạn làm tôi hết mệt.

(Theo Nguyễn Kiên)

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Búp Bê làm những việc gì?

- a. Quét nhà, học bài.
- b. Ca hát.
- c. Cho lợn, gà ăn.
- d. Quét nhà, rửa bát, nấu cơm.

2. Dế mèn hát để làm gì?

- a. Luyện giọng hát hay.
- b. Thấy bạn vất vả, hát để tặng bạn.
- c. Khuyên bạn không làm việc nữa.
- d. Cho bạn biết mình hát hay.

3. Khi nghe Dế Mèn nói, Búp Bê đã làm gì?

- a. Cảm ơn Dế Mèn.
- b. Ca ngợi Dế Mèn.
- c. Thán phục Dế Mèn.
- d. Cảm ơn và khen ngợi Dế Mèn.

4. Vì sao Búp Bê cảm ơn Dế Mèn?

- a. Vì Dế Mèn đã hát tặng Búp Bê.
- b. Dế Mèn thấy thương Búp Bê vất vả.
- c. Tiếng hát của Dế Mèn giúp Búp Bê hết mệt.
- d. Tất cả các ý trên.

ĐỀ SỐ 10

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Sáng kiến của bé Hà*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 78).

- Đọc đoạn 3.
- Trả lời câu hỏi: *Hà đã tặng ông bà món quà gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Thương ông*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 83).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Chân ông đau như thế nào?

- a. Sung, tấy.
- b. Đi phải chống gậy.
- c. Bước lên thềm rất khó.
- d. Tất cả các ý trên.

2. Bé Việt làm gì để giúp và an ủi ông?

- a. Đỡ ông lên thềm.
- b. Bày cho ông nói câu “không đau ... không đau ...” để khỏi thấy đau.
- c. Biếu ông cái kẹo.
- d. Tất cả các ý trên.

3. Em có cảm nhận điều gì về bé Việt?

- a. Việt nhỏ nhưng biết thương ông, biết giúp đỡ và an ủi ông khi ông đau.
- b. Việt chăm làm, biết giúp đỡ bố mẹ.
- c. Việt chưa biết giúp ông vì còn bé.
- d. Việt thích đùa giỡn với mọi người.

4. Câu nào dưới đây được cấu tạo theo mẫu Ai làm gì?

- a. Ông bước lên thềm.
- b. Việt là đứa cháu ngoan.
- c. Ông bị đau chân.

ĐỀ SỐ 11

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Cây xoài của ông em* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 89).

- Đọc đoạn 1.
- Trả lời câu hỏi: *Tìm những hình ảnh đẹp của cây xoài.*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Bà cháu* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 86).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Trước khi gặp cô tiên, ba bà cháu sống thế nào?

- a. Giàu sang, vui vẻ.
- b. Nghèo khó, buồn bã.
- c. Vất vả, nghèo khó nhưng vui vẻ, đầm ấm.
- d. Vất vả nhưng giàu có.

2. Cô tiên đã cho hai anh em những gì?

- a. Bánh, kẹo.
- b. Lúa, gạo.
- c. Sách, vở.
- d. Hạt đào.

3. Làm theo lời cô tiên dặn, hai anh em có được những gì?

- a. Thức ăn.
- b. Vàng, bạc.
- c. Ruộng, vườn.
- d. Nhà, cửa.

4. Tâm trạng của hai anh em như thế nào khi được giàu sang nhưng vắng bà?

- a. Buồn bã vì châu báu không thay được tình thương của bà.
- b. Sung sướng vì có nhiều tiền của.
- c. Lo lắng vì có quá nhiều tiền của.
- d. Buồn phiền vì không có người chăm nom.

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

Bài đọc: Cây xoài của ông em (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 92).

- Đọc toàn bài.
- Trả lời câu hỏi: *Cậu bé đi chợ mua gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: Cây xoài của ông em (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 89).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Cây xoài có những hình ảnh nào đẹp?

- a. Hoa nở trắng cành.
- b. Quả sai lúc liu.
- c. Từng chùm quả to đu đưa theo gió.
- d. Tất cả các ý trên.

2. Quả xoài có mùi thơm như thế nào?

- a. Thơm nồng.
- b. Thơm dịu dàng.
- c. Thơm đậm.
- d. Thơm phức.

3. Mẹ chọn những quả xoài ngon nhất bày lên bàn thờ ông để thể hiện điều gì?

- a. Sự thương nhớ ông.
- b. Sự biết ơn ông.
- c. Sự hiếu thảo của mẹ đối với ông.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Tại sao bạn nhỏ lại cho rằng quả xoài cát nhà mình là món quà ngon nhất.

- a. Bạn rất thích xoài.
- b. Xoài có mùi thơm dịu dàng.
- c. Xoài có vị ngọt đậm.
- d. Xoài cát vốn đã thơm ngon, bạn nhỏ lại thường ăn từ nhỏ và gắn bó với những kỉ niệm về người ông đã mất.

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả (Nghe – viết): (5 điểm)

Bài viết: Bà cháu (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 76)

ĐỀ SỐ 13

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Mẹ* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 101).

- Đọc cả bài.
- Trả lời câu hỏi: *Mẹ đã làm gì để con ngủ ngon giấc?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Sự tích cây vú sữa*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 96).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Vì sao cậu bé bỏ nhà ra đi?

- a. Cậu bé thích sống xa nhà.
- b. Cậu bé ham chơi, bị mẹ mắng.
- c. Thích đi chơi xa để mở rộng tầm hiểu biết.
- d. Thích mạo hiểm.

2. Trở về nhà không thấy mẹ, cậu bé làm gì?

- a. Ngủ một giấc ngon lành.
- b. Tự xuống bếp làm đồ ăn.
- c. Đi dạo trong vườn để thưởng thức hoa thơm.
- d. Gọi mẹ khản cả tiếng rồi ôm một cây xanh trong vườn mà khóc.

3. Những nét nào của cây gợi lên hình ảnh của mẹ?

- a. Cây xanh run rẩy, lá đỏ hoe một mặt như mắt mẹ khóc chờ con.
- b. Cây xòa cành ôm cậu như tay mẹ âu yếm vỗ về.
- c. Dòng sữa trắng trào ra, ngọt thơm như dòng sữa mẹ.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Câu chuyện khuyên em điều gì?

- a. Không nên đi chơi.
- b. Luôn ở bên mẹ.
- c. Phải vâng lời bố mẹ, không làm bố mẹ buồn phiền.
- d. Các ý trên đều đúng.

ĐỀ SỐ 14

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: **Há miệng chờ sung** (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 109).

- Đọc từ đầu ... đến rơi chệch ra ngoài.
- Trả lời câu hỏi: *Anh chàng lười nằm dưới gốc cây sung để làm gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: **Bông hoa Niềm Vui**

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 104).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Mới sớm tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa để làm gì?

- a. Tìm bông cúc trắng.
- b. Tìm bông hoa dạ lan hương.
- c. Tìm bông cúc màu xanh, được cả lớp gọi là hoa Niềm Vui.
- d. Tất cả các ý trên.

2. Vì sao Chi không dám tự ý hái bông hoa Niềm Vui?

- a. Bông hoa rất đẹp.
- b. Bông hoa rất quý.
- c. Vườn hoa được mọi người vun trồng để làm tăng vẻ đẹp của trường.
- d. Chi sợ cô giáo phê bình.

3. Theo em, bạn Chi có những đức tính gì đáng quý?

- a. Hiếu thảo với bố mẹ.
- b. Biết bảo vệ vườn hoa chung.
- c. Lễ phép và thật thà với cô giáo.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Trong bài Bông hoa Niềm Vui, những từ nào chỉ người?

- a. Bông hoa.
- b. Chi, bố mẹ, cô giáo, mọi người.
- c. Niềm Vui.
- d. Nhân hậu.

ĐỀ SỐ 15

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Tiếng vông kêu*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 117).

- Đọc hai khổ thơ đầu.
- Trả lời câu hỏi: *Những từ ngữ nào tả em bé đang ngủ rất đáng yêu?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Hai anh em*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 119).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Người em đã quan tâm đến người anh như thế nào?

- a. Chia lúa công bằng cho người anh.
- b. Lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của người anh.
- c. Không giành lấy phần lúa nhiều hơn.
- d. Chọn phần lúa ít hơn.

2. Người anh đã quan tâm đến người em như thế nào?

- a. Chia phần lúa cho người em nhiều hơn.
- b. Gánh vác hết công việc cho người em.
- c. Lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của người em.
- d. Tất cả các ý trên.

3. Hai anh em có điểm gì giống nhau?

- a. Không ích kỉ, biết nghĩ đến tình anh em ruột thịt.
- b. Biết đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau.
- c. Biết trân trọng tình cảm anh em.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?

- a. Anh em trong gia đình phải nhường nhịn lẫn nhau.
- b. Anh em trong gia đình phải yêu thương đùm bọc nhau.
- c. Anh em trong gia đình phải quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

ĐỀ SỐ 16

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: **Hai anh em** (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 121).

- Đọc đoạn 1 và 2.
- Trả lời câu hỏi: *Người em nghĩ gì và đã làm gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: **Bé Hoa** (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 119).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Gia đình Hoa gồm có những ai?

- a. Bố, mẹ.
- b. Bố, mẹ và Hoa.
- c. Bố, mẹ, Hoa và em Nụ.
- d. Mẹ, Hoa và em Nụ.

2. Bé Hoa làm gì giúp mẹ?

- a. Đi chợ.
- b. Nấu ăn.
- c. Giặt quần áo.
- d. Trông em.

3. Em nụ đáng yêu như thế nào?

- a. Môi đỏ hồng.
- b. Mắt thường mở to, tròn xoe và đen láy.
- c. Thích nhìn Hoa.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Hoa mong muốn bố dạy cho Hoa điều gì?

- a. Dạy vẽ.
- b. Dạy làm đồ chơi.
- c. Dạy đánh cờ.
- d. Dạy nhiều bài hát để Hoa hát ru em Nụ ngủ.

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

ĐỀ SỐ 17

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Con chó nhà hàng xóm* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 128).

- Đọc đoạn 4 và 5.
- Trả lời câu hỏi: *Cún đã làm cho bé vui như thế nào?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Đàn gà mới nở* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 135).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Đàn gà con những hình ảnh nào đẹp?

- a. Lông vàng mát dịu.
- b. Mắt đen sáng ngời.
- c. Chúng như những hòn tơ nhỏ đang lăn tròn trên sân, trên cỏ.
- d. Tất cả các ý trên.

2. Gà mẹ bảo vệ con bằng cách nào?

- a. Đưa con về tổ.
- b. Dạng đôi cánh cho con nấp vào trong.
- c. Đánh nhau với bọn diều, quạ.
- d. Ngẩng đầu trông rồi cùng đàn con tìm chỗ trốn.

3. Những từ nào chỉ các con vật trong bài thơ?

- a. Gà, cún.
- b. Gà, diều, quạ, bướm.
- c. Gà con, gà mẹ, vịt xiêm.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Trong các từ sau, những từ nào chỉ hoạt động của đàn gà?

- a. Đi, chạy.
- b. Bay, dập dờn.
- c. Lăn tròn, dang.
- d. Tất cả các ý trên.

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

ĐỀ SỐ 18

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Thêm sừng cho ngựa* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 144).

- Đọc đoạn “*Bin rất ham vẽ ... khoe với mẹ*”.
- Trả lời câu hỏi: *Bin định vẽ con gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Gà “tỉ tê” với gà* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 141).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Gà con biết trò chuyện với mẹ từ khi nào?

- a. Khi gà con còn nằm trong vỏ trứng.
- b. Khi chúng vừa mới nở.
- c. Khi chúng được một tháng tuổi.
- d. Khi chúng được ba tháng tuổi.

2. Khi không có gì nguy hiểm, gà mẹ trò chuyện với gà con ra sao?

- a. Kêu đều đều “cúc ... cúc ... cúc”.
- b. Kêu gấp gáp “roóc, roóc”.
- c. Kêu to “oác ... oác”.
- d. Kêu “tục, tục” rất nhanh.

3. Khi nghe gà mẹ báo hiệu có tai họa thì gà con làm gì?

- a. Chạy nhanh vào tổ.
- b. Chui vào cánh mẹ.
- c. Cùng mẹ chiến đấu với kẻ thù.
- d. Thản nhiên đi sau chân mẹ.

4. Câu “Đàn con đang xông xáo lập tức chui vào cánh mẹ” thuộc mẫu câu nào?

- a. Ai là gì?
- b. Ai làm gì?
- c. Ai thế nào?
- d. Mẫu câu khác.

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

ĐỀ SỐ 19

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: Gà “tí tê” với gà (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 141).

- Đọc đoạn: Từ khi gà con còn nằm trong trứng ... mồi ngon lắm!
- Trả lời câu hỏi: *Khi gà con còn nằm trong trứng, gà mẹ nói chuyện với con bằng cách nào?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: Cò và Vạc (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 151).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Cò là một học sinh như thế nào?

- a. Ngoan ngoãn.
- b. Chăm chỉ học tập.
- c. Học giỏi nhất lớp.
- d. Tất cả các ý trên.

2. Vạc có những điểm gì khác Cò?

- a. Lười biếng nên học kém nhất lớp.
- b. Chăm làm nên lao động giỏi hơn Cò.
- c. Thích làm lụng nên không có thời gian học.
- d. Các ý trên đều đúng.

3. Vì sao Vạc đi kiếm ăn vào ban đêm?

- a. Không có thời gian rảnh.
- b. Ban ngày bận học.
- c. Ban ngày bận làm việc.
- d. Vì hổ thẹn.

4. Trong các từ sau, từ nào chỉ tính nết?

- a. Ngủ.
- b. Đọc.
- c. Lười biếng.
- d. Bay.

HƯỚNG DẪN GIẢI

ĐỀ SỐ 1

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhẩm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh b

Câu 2: Khoanh d

Câu 3: Khoanh c

Câu 4: Khoanh b

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Tên em là gì? Ở đâu?
- Em học lớp mấy? Trường nào?
- Em có những sở thích nào?
- Em có những ước mơ gì?

Bài tham khảo

Em tên là Lê Dạ Thảo, ở tại thủ đô Hà Nội, hiện em đang học lớp 2A, Trường Tiểu học Cát Linh. Em yêu thích tất cả các môn học, nhưng em thích học nhất là môn âm nhạc. Em thích hát những bài hát nói về bố, mẹ, thầy cô giáo, mái trường mến yêu. Em ước mơ sau này sẽ trở thành nhạc sĩ để sáng tác những bài hát thật hay và bổ ích. Em sẽ cố gắng học thật giỏi để đạt được ước mơ của mình.

ĐỀ SỐ 2

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh b

Câu 2: Khoanh c

Câu 3: Khoanh a

Câu 4: Khoanh d

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản, ... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Bạn của em tên gì? Học lớp nào?
- Nhà bạn ở đâu?
- Bạn em có đặc điểm gì nổi bật?
- Em thích nhất bạn ở điều gì?

Bài tham khảo

Như Quỳnh là bạn học cùng lớp với em. Nhà bạn cách nhà em chừng vài trăm mét, tuy không gần lắm nhưng em và Quỳnh thường rủ nhau đi học. Quỳnh rất chăm chỉ học tập nên thường được cô giáo khen và bạn bè quý mến. Không chỉ chăm lo học tập cho riêng mình mà Quỳnh biết giúp đỡ các bạn yếu để cùng tiến bộ. Sự siêng năng học giỏi của Quỳnh đã làm em và các bạn trầm ngưỡng mộ.

ĐỀ SỐ 3

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh b

Câu 2: Khoanh d

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh b

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản, ... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Cô (thầy) giáo cũ đã dạy em tên gì? Dạy em vào năm lớp mấy?
- Tình cảm của cô (thầy) giáo đối với học sinh như thế nào?
- Em nhớ nhất điều gì ở cô (thầy) giáo cũ?
- Tình cảm của em đối với cô (thầy) giáo như thế nào?

Bài tham khảo

Cô Diệu Thu là cô giáo đã dạy em ở năm lớp Một. Cô rất yêu thương chúng em. Em nhớ nhất ngày đầu tiên đi học, cô đã động viên em và các bạn phải mạnh dạn, tự tin. Cô cầm tay em để uốn nắn từng con chữ. Cô tận tụy giảng bài cho chúng em, ân cần dạy cho chúng em từng môn học. Em hình dung cô là người mẹ thứ hai của mình.

ĐỀ SỐ 4

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh c

Câu 2: Khoanh d

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh d

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản, ... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Quang cảnh của trường em như thế nào?
- Ngôi trường đã đem lại lợi ích gì cho em và các học sinh?
- Em có suy nghĩ gì về ngôi trường của em?

Bài tham khảo

Trường em đã có từ lâu lắm, nay được tu sửa và nâng cấp nên rất khang trang. Sân trường được tráng xi măng, giữa sân là cột cờ, lá cờ tung bay trong gió sớm. Những hàng phượng vĩ chạy dọc sân trường đã tô điểm cho quang cảnh trường em thêm đẹp.

Ngôi trường đã gắn bó với em, mỗi ngày đến trường chúng em được học nhiều điều hay và bổ ích. Em xem ngôi trường như ngôi nhà thứ hai của mình.

ĐỀ SỐ 5

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh a

Câu 2: Khoanh b

Câu 3: Khoanh c

Câu 4: Khoanh d

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản, ... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Trường em mang tên gì?
- Cảnh quan của trường em như thế nào?
- Tình cảm gắn bó của em về ngôi trường ra sao?

Bài tham khảo

Trường em được mang tên Trường Tiểu Học Trần Phú. Ngôi trường rất khang trang, cảnh quan tươi đẹp. Nhìn từ xa, ngôi trường như một cái hộp khổng lồ thấp thoáng dưới bóng cây xanh. Em rất yêu trường em. Em và các bạn bảo nhau phải giữ gìn vệ sinh trường lớp để ngôi trường luôn luôn sạch đẹp.

ĐỀ SỐ 6

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh a

Câu 2: Khoanh d

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh c

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản, ... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Tập thể lớp em gồm bao nhiêu thành viên?
- Các thành viên của lớp có đoàn kết với nhau không?
- Tình cảm của em đối với lớp như thế nào?

Bài tham khảo

Tập thể lớp em gồm 36 thành viên. Bạn Vũ Khánh Quân là lớp trưởng. Em là lớp phó học tập. Chúng em rất đoàn kết, gắn bó với nhau. Chúng em quyết tâm học tập và xây dựng tập thể lớp vững mạnh. Em rất yêu thương, yêu lớp. Em xem tập thể lớp của em nhưng gia đình của mình.

ĐỀ SỐ 7

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh c

Câu 2: Khoanh a

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh b

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Bố em làm nghề gì hoặc làm ở cơ quan nào?
- Việc làm của bố em ra sao?
- Tình cảm của bố đối với em như thế nào?
- Tình cảm của em dành cho bố ra sao?

Bài tham khảo

“Bố là tất cả. Bố ơi! Bố ơi!”

Lời hát đó luôn vang vọng trong em mỗi khi em nghĩ về bố của mình. Bố em năm nay vừa tròn tuổi bốn mươi. Bố là một kỹ sư cầu đường. Bố rất yêu công việc, tận tâm với nghề nghiệp. Em rất tự hào về bố.

ĐỀ SỐ 8

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh b

Câu 2: Khoanh a

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh a

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Dấu hiệu nào báo hiệu mùa xuân sắp đến?
- Cảnh vật ở mùa xuân như thế nào?
- Bầu trời mùa xuân ra sao?
- Em có cảm nghĩ gì về mùa xuân?

Bài tham khảo

Sau những đợt mưa rào rích cuối đông, cây cối trong vườn đâm chồi nảy lộc, cây mai vàng lấp lánh những nụ xanh, từng đôi chim én bay lượn trên vòm trời khoáng đãng. Tất cả như muốn nói rằng: mùa xuân tươi đẹp đã về. Mùa xuân đã đem đến cho đất trời không khí ấm áp, tươi vui. Trăm hoa đua nhau khoe sắc, các bạn nhỏ vui mừng được may áo mới để đoán xuân. Em rất yêu mùa xuân vì nó không những tươi đẹp mà còn đem đến cho em một niềm vui đậm ấm vô cùng.

ĐỀ SỐ 9

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh d

Câu 2: Khoanh b

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh d

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản, ... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Giới thiệu tên và nơi ở của em.
- Giới thiệu về lớp của em.
- Kể về sở thích của em.
- Kể về ước mơ của em.

Bài tham khảo

Em tên là Hồ Quỳnh Anh, ở tại phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện em đang học lớp 2A, trường Tiểu học Hòa Bình. Lớp học của em gồm ba mươi tám bạn. Chúng em rất đoàn kết, thân thiện cùng nhau. Em và các bạn đều rất thích học môn Toán và môn Mỹ thuật. Em ước mơ sau này sẽ trở thành một kiến trúc sư để thiết kế nên những ngôi nhà xinh xắn, những biệt thự sang trọng mà em đã từng được nhìn thấy ở thành phố quê em.

ĐỀ SỐ 10

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh d

Câu 2: Khoanh d

Câu 3: Khoanh a

Câu 4: Khoanh a

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Giới thiệu về ông, bà (hoặc người thân) của em.
- Kể sơ lược về hình dáng và tính tình, hoặc kể về việc làm của ông, bà (người thân).
- Nêu cảm nghĩ của em về người thân mà em kể.

Bài tham khảo

Trong gia đình em, bà nội em là người em gần gũi nhất.

Bà năm nay đã già rồi, mái tóc bạc phơ như cước trắng. Khuôn mặt bà hằn sâu những nếp nhăn.

Tuy vậy, khuôn mặt bà luôn tươi vui và thể hiện sự hiền từ, nhân ái.

Em rất thích yêu bà, em luôn thầm mong bà em đừng già thêm nữa.

ĐỀ SỐ 11

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh c

Câu 2: Khoanh d

Câu 3: Khoanh b

Câu 4: Khoanh a

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Tổ em gồm có mấy thành viên?
- Các thành viên trong tổ của em có đoàn kết với nhau không?
- Tình cảm của em đối với các bạn trong tổ như thế nào?

Bài tham khảo

Tổ em gồm có mười thành viên. Bạn Đức Hùng là tổ trưởng. Các bạn trong tổ của em đều có tinh thần đoàn kết. Chúng em xem nhau như con một nhà. Có niềm vui hay nỗi buồn cũng đều chia sẻ với nhau. Em rất yêu tổ của em.

ĐỀ SỐ 12

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh d

Câu 2: Khoanh b

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh d

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản, ... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Giới thiệu cụ già mà em rất kính yêu.
- Kể sơ lược về hình dáng hoặc tính tình của cụ già đó.
- Nêu cảm nghĩ của em.

Bài tham khảo

Cụ thành ở gần nhà em là người mà cả làng em đều tôn kính. Năm nay cụ đã ngoài tám mươi. Tóc cụ bạc phơ và óng ánh như cước trắng. Khuôn mặt cụ hiền từ, đôi mắt không còn tinh anh nữa. Thế nhưng, trong ở cụ toát lên một sự minh mẫn hơn người. Em rất kính yêu cụ, em xem cụ như người thân trong gia đình em.

ĐỀ SỐ 13

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh b

Câu 2: Khoanh d

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh c

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Gia đình em gồm có mấy người? Đó là những ai?
- Từng thành viên trong gia đình em học tập (hay làm việc) ở đâu.
- Tình cảm của em đối với gia đình em như thế nào?

Bài tham khảo

Gia đình em gồm có bốn thành viên, đó là bố, mẹ, chị gái và em. Bố em là một công nhân cơ khí, mẹ em là nhân viên ngân hàng, chị gái em đang học lớp 10. Là một học sinh trung học phổ thông, chị rất bận rộn với công việc học tập. Tuy vậy, chị cũng dành thời gian để giúp đỡ em trong học tập.

Dù ai cũng bận nhưng cả nhà luôn đoàn tụ bên nhau vào những buổi tối. Em rất yêu mái ấm gia đình, em mong gia đình em luôn luôn đầm ấm.

ĐỀ SỐ 14

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh c

Câu 2: Khoanh c

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh b

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Anh (chị) của em tên gì? Năm nay bao nhiêu tuổi? Đang học lớp mấy? Trường nào?
- Anh (chị) của em yêu quý và chăm sóc em như thế nào?
- Em có suy nghĩ gì về anh (chị) của em?

Bài tham khảo

Chị Thư là chị cả của em. Năm nay, chị học lớp Tám. Chị rất chăm học nên học giỏi đều các môn. Không những chăm lo việc học mà chị còn chăm lo việc nhà để đỡ đần cho bố mẹ em. Chị luôn sắp xếp thời gian để hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình và giúp đỡ em cùng tiến như chị. Chị mong em học giỏi và có nhiều niềm vui. Em rất yêu chị Thư, chị là tấm gương sáng để em noi theo.

ĐỀ SỐ 15

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh b

Câu 2: Khoanh c

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh d

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản, ... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Người thân của em là ai? Làm việc (hay học tập) ở đâu?
- Người thân mà em kể đã để lại cho em những ấn tượng gì?
- Tình cảm của em đối với người thân ấy như thế nào?

Bài tham khảo

Anh Hoàng là anh họ của em, năm nay anh học lớp Chín. Mái trường Lê Hồng Phong đã gắn bó với anh mấy năm rồi. Anh học rất giỏi Toán, anh dự định sẽ thi vào trường chuyên Lê Quý Đôn. Ước mơ của anh là sẽ trở thành một bác sĩ giỏi để giúp ích cho mọi người. Em rất thần tượng anh Hoàng, nhất là tấm lòng nhân ái và sự chăm chỉ học tập của anh. Em sẽ noi gương anh. Em thầm mong mình sẽ học giỏi như anh.

ĐỀ SỐ 16

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh c

Câu 2: Khoanh d

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh d

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Giới thiệu con vật nuôi trong nhà của em.
- Hình dáng và tính nết của nó có những điểm gì đáng chú ý?
- Nêu suy nghĩ của em về con vật nuôi trong nhà của em.

Bài tham khảo

Ồ ó o ... Đó là tiếng gáy của chú gà trống nhà em. Chú có bộ lông nhiều màu sắc óng ánh. Cái mào đỏ chót như đóa hoa vừa hé.

Chú không những đẹp mà còn có tiếng gáy rất hay. Tiếng gáy của chú như một điệu đàn chào đón bình minh, rất rộn rã, lúc lạnh lúc vang xa. Nghe tiếng gáy của chú, em đoán biết giờ giấc để thức dậy học bài. Chú thật có ích, em xem chú như người bạn nhỏ của mình.

ĐỀ SỐ 17

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh d

Câu 2: Khoanh b

Câu 3: Khoanh b

Câu 4: Khoanh c

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản, ... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Giới thiệu con vật mà em định tả.
- Tả sơ lược về hình dáng hoặc tính cách của con vật đó.
- Con vật có đặc điểm nào nổi bật nhất.

Bài tham khảo

Cún là con vật nuôi trong nhà mà em thích nhất. Bộ lông của chú mềm mại, bộ vó cao. Đôi mắt sáng quắc, linh động. Em thích nhất là đôi tai của chú. Đôi tai nhỏ nhưng rất thính, chú thường vểnh tai lên như muốn nghe ngóng những âm thanh trong cuộc sống xung quanh . Vì lẽ đó, cún luôn được mọi người yêu thích.

ĐỀ SỐ 18

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh a

Câu 2: Khoanh a

Câu 3: Khoanh b

Câu 4: Khoanh b

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Con vật em tả là con gì?
- Hình dáng, màu sắc của con vật ấy ra sao?
- Đặc điểm gì nổi bật đã làm em yêu thích?

Bài tham khảo

Một người mới bắt đầu, chú sơn ca từ đâu bay đến đậu trên cành xoan trước đầu ngõ nhà em hót líu lo. Thân hình chú bé tí, bộ lông màu xanh lục pha ánh vàng của nắng trông rất đẹp. Chú đưa mắt nhìn quanh rồi cất tiếng hót trong trẻo. Dường như chú đang vui mừng trước ngày mới thật đẹp, thật ấm áp. Em rất thích nghe tiếng hót của sơn ca, em sẽ trồng thêm cây để có chim về đậu.

ĐỀ SỐ 19

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh d

Câu 2: Khoanh a

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh c

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản, ... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Bạn lớp em tên gì?
- Bạn có đặc điểm gì nổi bật?
- Em có suy nghĩ về điểm nổi bật của bạn?

Bài tham khảo

Thu Thảo là bạn học cùng lớp với em. Bạn học giỏi đều các môn học, nhưng bạn thích môn Mỹ Thuật nhất vì bạn có năng khiếu vẽ. Bạn thích vẽ những bức tranh về “môi trường xanh”. Đây là điểm nổi bật của Thảo mà em và các bạn trong lớp đều rất ấn tượng. Thảo là tấm gương sáng cho em noi theo.